TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT
Ngày 12-8-2022
*V/v: "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại khi chấm dứt HĐLĐ, bảo hiểm*".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan và ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái***: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-LĐ ngày 06 tháng 07 năm 2022, về "Tranh chấp đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm".

Do Bản án sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 05/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Số 16, ngõ 1A, NH, phường NC, quận TX, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Đỗ Ngân B

Hộ khẩu thường trú: Ngõ 27 CL, phường CL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Bùi Xuân D

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, phường TST, thị xã ST, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Trung tâm tư vấn pháp luật Trường ĐHL Hà Nội, số 87, NCT, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái.

Địa chỉ: Thôn HN, xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt A - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H1 và ông Hoàng Việt H2; ông H1 vắng mặt, ông H2 có mặt.

Cùng địa chỉ: Phòng 108 - Tòa BNCV số 61 TQD, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Thanh B1 - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức K - Phó Giám đốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/4/2020, bà Nguyễn Thị H ký Hợp đồng lao động số 14/HĐLĐ-VGG với Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái, nay là Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến khoáng sản VG Yên Bái (gọi tắt là Công ty VG). Thời hạn của hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày 13/3/2020 đến hết ngày 12/3/2022. Công việc: Chuyên viên nhân sự. Mức lương theo hợp đồng gồm 3 khoản: Mức lương theo công việc hoặc theo chức danh (là 4.973.000 đồng/tháng); phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Đối với phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được xác định theo quy định của Công ty tại từng thời điểm. Mức lương thực tế bà H nhận hàng tháng là 20.000.000 đồng.

Ngày 02/3/2021, bà Nguyễn Thị H nhận được Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 06/2021/QDNS-M của Giám đốc Công ty VG về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà H kể từ ngày 03/3/2021 với lý do "*theo phương án sử dụng lao động được ký ngày 01/3/2021 của Công ty CP Tập đoàn M*", bà H thuộc diện "*dôi dư phải chấm dứt hợp đồng*".

Ngày 31/3/2021, Công ty VG chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà H, thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà H tính đến hết tháng 02/2021. Ngày 12/4/2021, bà H nhận chốt sổ bảo hiểm xã hội và phải bàn giao máy tính cho Công ty VG.

Ngày 19/4/2021, tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị H nhận được 34.004.235 VNĐ từ tài khoản của Công ty VG. Công ty VG cho rằng số tiền trên là tiền lương tháng 02 và tháng 03/2021 và tiền trợ cấp mất việc làm.

Không đồng ý với Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động, ngày 20/4/2021 bà H đã viết mail đề nghị Công ty VG nhận trở lại làm việc. Về số tiền Công ty đã tự động chuyển khoản ngày 19/4/2021, bà H đề nghị Công ty xử lý như sau: i) Khi trở lại làm việc, bà H sẽ trả lại Công ty khoản tiền Công ty xem là tiền trợ cấp mất việc làm; ii) Trường hợp Công ty không nhận trở lại làm việc, bà H sẽ đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ngày 22/4/2021, Ban Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Tập đoàn M Việt Nam (gọi tắt là "Công ty M") trả lời email của bà H như sau: i) Không thay đổi Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động ban hành ngày 03/3/2021; ii) Công ty VG đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán chế độ khi chấm dứt HĐLĐ, chốt và bàn giao sổ bảo hiểm xã hội cho bà H theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 09/7/2021, bà H và Công ty VG đã tiến hành hòa giải tại hòa giải viên lao động huyện YB, tỉnh Yên Bái giải quyết việc Công ty VG chấm dứt Hợp đồng lao động với bà H nhưng hai bên không đạt được thỏa thuận chung.

Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty VG có trách nhiệm phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Hủy Quyết định số 06/2021/QDNS-M về việc chấm dứt Hợp đồng lao động ngày 02/3/2021 của Công ty VG, bà H cho rằng quyết định này là trái pháp luật vì không có việc hợp nhất hay sát nhập Công ty.

2. Yêu cầu Công ty VG bồi thường cho bà H những khoản tiền:

2.1. Thời gian từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022 là 15 tháng, với mức lương là 20.000.000 đồng/tháng, bà H yêu cầu:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc:

15 tháng x 20.000.000 đồng/ tháng = 300.000.000 đồng;

- Tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

15 tháng x 20.000.000 đồng/tháng x 21,5% = 64.500.000 đồng.

2.2. Tiền do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

20.000.000 đồng x 02 tháng = 40.000.000 đồng.

2.3. Tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

(20.000.000 đồng x 22 ngày công không báo trước) : 24 ngày công = 18.333.333 đồng.

2.4. Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp Công ty đã đóng thiếu từ ngày 13/3/2020 đến ngày 03/3/2021:

[(20.000.000 đồng – 4.800.000 đồng) x 1 tháng + (20.000.000 đồng – 4.973.000 đồng) x 11 tháng] x 21,5% = 38.806.855 đồng.

Tổng cộng: 461.640.188 đồng (bốn trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi nghìn một trăm tám mươi tám đồng).

Công ty VG có trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân cho bà H theo đúng quy định pháp luật.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 21/4/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái là ông Hoàng Việt H2 thể hiện:

Ngày 08/4/2020, Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái ký Hợp đồng lao động số: 14/2020/HĐLĐ-VGG với bà Nguyễn Thị H, thời hạn Hợp đồng: 24 tháng (từ ngày 13/3/2020 đến ngày 12/3/2022), mức lương: 4.973.000VNĐ/tháng.

Công ty VG không chấp thuận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H vì những lý do sau:

Thứ nhất, về mức lương: Mức lương cứng của bà Nguyễn Thị H là 4.973.000VNĐ/tháng, mức lương này đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng lao động, phần thu nhập còn lại là tiền ăn trưa và khen thưởng. Do vậy, tổng mức thu nhập của bà H có thể lên tới khoảng gần 20.000.000 VNĐ/tháng.

Thứ hai, về phương án sử dụng lao động: Do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH một thành viên do Công ty Cổ phần Tập đoàn M Việt Nam là chủ sở hữu và để ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp. Công ty VG phải thay đổi chiến lược hoạt động và cơ cấu nhân sự cho phù hợp với yêu cầu của chủ sở hữu. Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn M Việt Nam đã xây dựng phương án sử dụng lao động và yêu cầu Công ty VG phải thực hiện theo. Căn cứ phương án sử dụng lao động, Công ty VG đã thông báo cho bà Nguyễn Thị H biết và ban hành Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 43 của Bộ luật Lao động và thanh toán tiền trợ cấp mất việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Lao động và Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

Thứ ba, về việc thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động: Căn cứ theo khoản 11 Điều 34, Điều 45 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Lao động. Công ty có 02 buổi làm việc trực tiếp vào ngày 01 và 02/3/2021 để trao đổi giải thích cho bà H về việc chấm dứt Hợp đồng lao động. Do dịch bệnh Covid-19 bùng phát với khuyến nghị của Chính phủ về việc hạn chế tiếp xúc nên Công ty đã tạo điều kiện cho bà H không phải đến trụ sở Công ty VG làm việc từ ngày nhận Quyết định nhưng vẫn trả đủ lương và thưởng hoàn thành kế hoạch cho bà H đến ngày 03/4/2021. Sau khi nhận Quyết định bà Nguyễn Thị H đã không lên Công ty làm việc và tiến hành bàn giao.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bảo hiểm xã hội huyện YB, tỉnh Yên Bái) - ông Hoàng Đức K thể hiện:

Ngày 24/3/2020, Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện YB, tỉnh Yên Bái nhận được hồ sơ báo tăng lao động điện tử số: 03017/2020/01509 của Công ty VG Yên Bái báo tăng 02 lao động kể từ tháng 3/2020 trong đó có bà Nguyễn Thị H mã số Bảo hiểm xã hội: 0113016725 với mức lương tham gia là 4.800.000 đồng/tháng. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của đơn vị, Bảo hiểm xã hội huyện YB, tỉnh Yên Bái đã thụ lý và thấy rằng đủ điều kiện báo tăng theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội và nhập quy trình thu. Đến tháng 5/2020 đơn vị báo tăng lương cho bà Nguyễn Thị H từ 4.800.000 đồng lên 4.973.000 đồng. Đến ngày 09/3/2021, Công ty VG báo giảm tham gia bảo hiểm xã hội đối với bà H tại hồ sơ điện tử số: 02376/2021/01509 kể từ tháng 3/2021. Tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị H tại Bảo hiểm xã hội huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái là 12 tháng.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a, b, d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 11 Điều 34, Điều 43, khoản 2 Điều 44, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Nghị định 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái về:

- Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 06/2021/QDNS-M ngày 02/3/2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái;

- Yêu cầu Công ty VG bồi thường 300.000.000 đồng tiền lương trong những ngày không được làm việc (từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022); tiền đóng thiếu bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022) theo mức lương 20.000.000 đồng là 64.500.000 đồng; tiền do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 40.000.000 đồng; tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động 18.333.333 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng thiếu: Buộc Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng thiếu của tháng 3 và tháng 4 năm 2020 là 74.000 đồng (bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2022, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YB xét xử ngày 03/6/2022.

Ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái nhận được bản trình bày ý kiến của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, với các lý do:

- Thẩm phán đã vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án không lập biên bản ghi nhận tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; không giao cho nguyên đơn biên bản giao nộp chứng cứ, biên bản hòa giải; tổ chức duy nhất một phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án cho nguyên đơn và Tòa án không yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ này. Nguyên đơn không được tiếp cận đầy đủ hồ sơ vụ án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả xét xử của phiên tòa.

- Hội đồng xét xử vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng trong quá trình xét xử: Không chấp nhận việc nguyên đơn ủy quyền bằng miệng cho bà Đỗ Ngân B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nguyên đơn yêu cầu tạm ngưng phiên tòa để xem xét rõ về tài liệu quy chế tiền lương nhưng không được chấp nhận.

- Về nội dung xét xử của Thẩm phán: HĐXX đã ban hành bản án sơ thẩm không căn cứ vào hồ sơ vụ án và áp dụng sai các quy định của pháp luật; xem xét tiền lương hàng tháng của nguyên đơn không có căn cứ thực tế và không căn cứ vào quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện của người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung ý kiến cho rằng Tòa án sơ thẩm không thu thập đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án, không đưa Công ty M tham gia tố tụng và áp dụng sai pháp luật về nội dung, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

- Bị đơn không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc

thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 41, 46 của Bộ luật Lao động; các Điều 194, 195, 196 của Luật Doanh nghiệp; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về yêu cầu Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 06/2021/QDNS-M ngày 02/3/2021 của công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến khoáng sản VG Yên Bái do trái pháp luật. Xem xét chấp nhận một phần yêu cầu buộc Công ty VG Yên Bái bồi thường các khoản lương, bảo hiểm, bảo hiểm thất nghiệp được quy định theo HĐLĐ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm" là đúng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H:

Bà H cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng làm cho Nguyên đơn không được tiếp cận đầy đủ hồ sơ vụ án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả xét xử của phiên tòa: Xét thấy, theo khoản 8 và khoản 11 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có quyền, nghĩa vụ sao chụp tài liệu, chứng cứ, tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành nhưng tại cấp sơ thẩm bà Nguyễn Thị H không yêu cầu sao chụp tài liệu, chứng cứ, đề nghị không hòa giải, nên việc bà H cho rằng bà không được tiếp cận đầy đủ hồ sơ vụ án tại Tòa

án cấp sơ thẩm là do bà H không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bà H, Tòa án cấp phúc thẩm đã sao chụp cho nguyên đơn đầy đủ các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật, bà H đã được tiếp cận đầy đủ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc bà H đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì lý do có vi phạm của cấp sơ thẩm khiến bà H không được tiếp cận đầy đủ hồ sơ vụ án, là không có căn cứ để chấp nhận.

Bà H cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận cho bà H ủy quyền bằng miệng cho bà Đỗ Ngân B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H; về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đỗ Ngân B đã không xuất trình đầy đủ các tài liệu phục vụ cho việc ủy quyền nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận cho bà Đỗ Ngân B là người đại diện theo ủy quyền của bà H là đúng; mặt khác, bà H và ông Bùi Xuân D là người đại diện theo ủy quyền của bà H đều có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, bà H và ông D đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn tại phiên tòa, vì vậy bà H cho rằng việc bà B không được tham gia phiên tòa sơ thẩm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H, là không đúng, bà H lấy lý do đây là vi phạm thủ tục tố tụng để hủy Bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

Về nội dung: Bà H và đại diện theo ủy quyền của bà H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng sai các quy định của pháp luật lao động để xác định tính hợp pháp của Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không nêu được những nội dung nào sai so với quy định cụ thể nào tại điều luật nào của văn bản pháp luật cụ thể nào, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Tại cấp phúc thẩm bà H mới đề nghị đưa công ty M tham gia tố tụng nhưng không trình bày được việc đưa công ty M tham gia tố tụng để làm gì nên không có căn cứ để xem xét.

Bà Nguyễn Thị H cho rằng Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động (lý do: Theo phương án sử dụng lao động của Công ty) số 06/2021/QDNS-MIT ngày 02/3/2021 của Công ty VG là trái quy định của pháp luật vì không có việc hợp nhất hay sáp nhập Công ty, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã phù hợp với xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái, với nội dung: Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái, đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 13/01/2021; Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần tập đoàn M Việt Nam.

HĐXX xét thấy: Theo quy định tại Điều 43 của Bộ luật Lao động năm 2019, khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì người sử dụng lao động phải xây dựng lại phương án sử dụng lao động và *"Người sử dụng lao động hiện tại và người sử dụng lao động kế tiếp có trách nhiệm thực hiện phương án sử dụng*

lao động đã được thông qua. Người lao động bị thôi việc thì được nhận trợ cấp mất việc làm theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật này".

Việc Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái sử dụng Phương án sử dụng lao động của Công ty Cổ phần tập đoàn M Việt Nam (chủ sở hữu) để chấm dứt hợp đồng lao động với bà H theo quy định tại Điều 43 của Bộ luật Lao động và thanh toán tiền trợ cấp mất việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Lao động và Điều 8 Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ là có căn cứ.

Trong Phương án sử dụng lao động của Công ty Cổ phần tập đoàn M có sử dụng từ "hợp nhất, sáp nhập" là chưa chính xác vì thực tế không có sự hợp nhất hay sáp nhập Công ty nhưng không làm thay đổi bản chất của sự việc là có sự chuyển đổi loại hình Công ty và chủ sở hữu Công ty VG là Công ty Cổ phần tập đoàn M phải xây dựng lại phương án sử dụng lao động.

Về trình tự, thủ tục Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái chấm dứt Hợp đồng với bà Nguyễn Thị H*:*

Theo Khoản 2 Điều 44 của Bộ luật Lao động*: "Phương án sử dụng lao động phải được thông báo công khai cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông qua"* nhưng Công ty VG đã không thông báo cho bà H biết phương án sử dụng lao động theo quy định này là vi phạm, tuy nhiên phía Công ty đã trả cho bà H tiền lương tháng 2 và tháng 3 năm 2021 và tiền trợ cấp mất việc làm bằng hai tháng lương (9.946.000 VNĐ) theo quy định tại Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019 là đảm bảo quyền lợi cho bà H theo quy định.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 06/2021/QDNS-M ngày 02/03/2021 và không chấp nhận yêu cầu của bà H đòi bồi thường các khoản: Tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc (thời gian từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022); tiền do Công ty VG chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; tiền lương trong những ngày Công ty VG không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H buộc Công ty VG phải trả số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp Công ty đã đóng thiếu từ ngày 13/3/2020 đến ngày 03/3/2021, với mức lương 20.000.000 đồng/tháng:

Căn cứ vào lời khai của bà H, đại diện Công ty VG và sao kê tài khoản tiền lương của bà H có căn cứ xác định khoản tiền bà H thực nhận từ Công ty VG trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng nhưng ngoài số tiền lương đã ký theo hợp đồng là 4.973.000 đồng/tháng, thì bà H không chứng minh được các khoản còn lại là khoản tiền gì. Đại diện Công ty VG cho rằng ngoài tiền lương theo hợp đồng, Công ty VG đã trả cho bà H tiền ăn trưa và tiền thưởng theo mức độ hoàn thành công việc, trong khoảng thời gian từ 13/3/2020 đến ngày 03/3/2021,

bà H không có bất cứ khiếu nại, thắc mắc nào về các khoản tiền mình nhận được từ Công ty và tiền Công ty đóng các khoản bảo hiểm cho bà H, do vậy đủ căn cứ xác định ngoài tiền lương theo hợp đồng là 4.973.000 đồng/tháng thì bà H được Công ty VG trả tiền ăn trưa và tiền thưởng theo mức độ hoàn thành công việc. Theo điểm 2.3 Điều 6 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thì "*Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật Lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca*", nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H buộc Công ty VG phải trả số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp Công ty đã đóng thiếu với mức lương 20.000.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, Công ty nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020 với mức tiền lương 4.800.000 đồng là chưa đầy đủ và tuân thủ quy định của pháp luật mà Công ty phải đóng theo mức lương 4.973.000 đồng/tháng theo hợp đồng các bên đã ký mới đúng pháp luật.

Do vậy, Công ty VG phải thanh toán số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn thiếu cho bà H là: [(4.973.000 đồng x 21,5%) - (4.800.000 đồng x 21,5%)] x 02 tháng = 74.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên hệ với BHXH để nộp và điều chỉnh BHXH của mình theo quy định.

[3] Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đương sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng nghĩa vụ mà đương sự phải chịu.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 11 Điều 34, Điều 43, khoản 2 Điều 44, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái như sau:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái về:

- Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 06/2021/QDNS-M ngày 02/3/2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái;

- Yêu cầu Công ty VG bồi thường 300.000.000 đồng tiền lương trong những ngày không được làm việc (từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022); tiền đóng thiếu bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/6/2022) theo mức lương 20.000.000 đồng là 64.500.000 đồng; tiền do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 40.000.000 đồng; tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động 18.333.333 đồng.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng thiếu: Buộc Công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản VG Yên Bái phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng thiếu của tháng 3 và tháng 4 năm 2020 là 74.000 đồng (bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến khoáng sản VG Yên Bái phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT3-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB;
- Chi cục THADS huyện YB;
- Các đương sự (người đại diện);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân